HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 166/2015/NQ-HĐND	*Hà Tĩnh, ngày 12 tháng 12 năm 2015*

NGHỊ QUYẾT
Về quy định mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và công tác hoà giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH
KHOÁ XVI, KỲ HỌP THỨ 15

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân năm 2004;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2002;

Căn cứ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012;

Căn cứ Luật Hoà giải ở cơ sở năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp bảo đảm thi hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 15/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hoà giải ở cơ sở;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Liên Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 100/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 30 tháng 7 năm 2014 của Liên Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện công tác hoà giải ở cơ sở;

Sau khi xem xét Tờ trình số 674/TTr-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2014 của Uỷ ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị quy định mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và công tác hoà giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh; báo cáo thẩm tra của các ban Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

a. Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết này quy định về mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và công tác hoà giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh.

b. Đối tượng áp dụng

Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan đến công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và công tác hoà giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh.

2. Nguồn kinh phí

Kinh phí thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và công tác hoà giải ở cơ sở do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách và huy động từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

3. Nội dung chi và mức chi

3.1. Nội dung chi:

Thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính - Bộ Tư pháp tại Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27 tháng 01 năm 2014 quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân ở cơ sở và Thông tư liên tịch số 100/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27 tháng 02 năm 2014 quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện công tác hoà giải ở cơ sở.

3.2. Mức chi:

a) Mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo Phụ lục kèm theo Nghị quyết này.

b) Mức chi thực hiện công tác hoà giải ở cơ sở:

- Chi thù lao cho hoà giải viên (đối với các hoà giải viên trực tiếp tham gia vụ, việc hoà giải): Mức chi 200.000 đồng/vụ, việc/tổ hoà giải.

- Hỗ trợ chi phí mai táng cho người tổ chức mai táng hoà giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro bị thiệt hại về tính mạng trong khi thực hiện hoà giải ở cơ sở: Mức chi bằng 05 tháng lương cơ sở.

- Chi hỗ trợ hoạt động của tổ hoà giải (chi mua văn phòng phẩm, sao chụp tài liệu, nước uống phục vụ các cuộc họp của tổ hoà giải): Mức chi 100.000 đồng/tổ hoà giải/tháng.

- Chi bồi dưỡng thành viên Ban tổ chức bầu hoà giải viên tham gia họp chuẩn bị cho việc bầu hoà giải viên: Mức chi 50.000 đồng/người/buổi.

- Chi tiền nước uống cho người tham gia dự cuộc họp bầu hoà giải viên: Mức chi 10.000 đồng/người/buổi.

c) Các mức chi không được quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính - Bộ Tư pháp tại Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP và Thông tư liên tịch số 100/2014/TTLT-BTC-BTP.

4. Lập, chấp hành dự toán và quyết toán kinh phí

a) Lập dự toán: Hàng năm, vào thời gian lập dự toán ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, căn cứ các nội dung chi, mức chi được quy định tại Nghị quyết này và các văn bản pháp luật liên quan, trên cơ sở kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và công tác hòa giải ở cơ sở của mình, cơ quan, đơn vị lập dự toán kinh phí thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và công tác hòa giải ở cơ sở trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Phân bổ và giao dự toán: Căn cứ dự toán ngân sách được cấp có thẩm quyền giao, cơ quan tài chính phân bổ và giao dự toán kinh phí cho các cơ quan, đơn vị thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và công tác hòa giải ở cơ sở.

c) Sử dụng và quyết toán kinh phí:

- Kinh phí công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và công tác hòa giải ở cơ sở được sử dụng và quyết toán theo quy định hiện hành.

- Kinh phí thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và công tác hòa giải ở cơ sở chi cho nội dung nào thì hạch toán vào mục chi tương ứng của mục lục ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh khoá XVI, Kỳ họp thứ 15 thông qua./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ, Website Chính phủ;
- Kiểm toán nhà nước khu vực II;
- Bộ Tư lệnh Quân khu IV;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội đoàn Hà Tĩnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh uỷ;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Trung tâm T.Tin VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Trung tâm Công báo - tin học VP UBND tỉnh;
- Trang thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

PHÓ CHỦ TỊCH

Đã ký

Nguyễn Thị Nữ Y

HĐND TỈNH HÀ TĨNH
KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ 15

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC
Một số khoản chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 166/2015/NQ-HĐND ngày 12/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (VN đồng)		
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
1	**Xây dựng Chương trình, Đề án, Kế hoạch; các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn Chương trình, Đề án, Kế hoạch**				
a	Xây dựng đề cương	Đề cương	2.000.000	1.200.000	600.000
b	Soạn thảo Chương trình, Đề án, Kế hoạch	Chương trình, Đề án, Kế hoạch	2.200.000	1.500.000	800.000
c	Tổ chức họp, tọa đàm, góp ý				
	Chủ trì	Người/buổi	200.000	150.000	100.000
	Thành viên dự	Người/buổi	100.000	80.000	60.000
	Ý kiến tư vấn của chuyên gia	Văn bản	300.000	200.000	100.000
d	Xét duyệt Chương trình, Đề án, Kế hoạch				
	Chủ tịch Hội đồng	Người/buổi	200.000	150.000	100.000
	Thành viên Hội đồng, thư ký	Người/buổi	150.000	100.000	70.000
	Đại biểu được mời tham dự	Người/buổi	100.000	80.000	60.000
	Nhận xét, phản biện của Hội đồng	Bài viết	200.000	150.000	100.000
	Bài nhận xét của ủy viên Hội đồng	Bài viết	150.000	100.000	70.000

đ	Lấy ý kiến thẩm định (Trường hợp không thành lập Hội đồng xét duyệt Chương trình, Đề án, Kế hoạch)	Bài viết	350.000	250.000	150.000
e	Xây dựng các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn Chương trình, Đề án, Kế hoạch	Văn bản	500.000	400.000	200.000
2	**Chi thù lao báo cáo viên, tuyên truyền viên, người được mời tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật**				
a	Thù lao báo cáo viên cấp tỉnh	Người/buổi	500.000		
b	Thù lao báo cáo viên cấp huyện, tuyên truyền viên, cộng tác viên thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật, tư vấn và tham gia các đợt phổ biến pháp luật lưu động, hướng dẫn sinh hoạt chuyên đề Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nòng cốt	Người/buổi	Báo cáo viên: 300.000 Tuyên truyền viên: 200.000 Cộng tác viên: 100.000		
c	Thù lao cho người được mời tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật	Người/buổi	Tuỳ theo trình độ, áp dụng mức chi quy định tại điểm a, b của mục này		
d	Thù lao báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, người được mời tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật, cán bộ thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho các đối tượng đặc thù	Người/buổi	Được hưởng thêm 20% so với mức thù lao quy định tại điểm a,b,c mục này		
3	**Biên soạn một số tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật đặc thù**				
a	Tờ gấp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)	Tờ gấp đã hoàn thành	700.000	600.000	500.000
b	Tình huống giải đáp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)	Tình huống đã hoàn thành	300.000	250.000	200.000

c	Câu chuyện pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)	Câu chuyện đã hoàn thành	Áp dụng cho cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã: 1.200.000		
d	Tiểu phẩm pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định, lấy ý kiến chuyên gia)	Tiểu phẩm đã hoàn thành	Áp dụng cho cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã: 3.000.000		
4	**Chi xây dựng và duy trì sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nòng cốt**				
	Chi hỗ trợ tiền ăn, nước uống cho thành viên tham gia hội nghị ra mắt Câu lạc bộ pháp luật (Không quá 01 ngày)	Người/ngày		Áp dụng cho cấp huyện, cấp xã: 30.000	
	Chi tiền nước uống cho người dự sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nòng cốt	Người/buổi		Áp dụng cho cấp huyện, cấp xã: 10.000	
5	**Chi tổ chức cuộc thi, hội thi**				
a	Chi biên soạn đề thi, đáp án, bồi dưỡng Ban giám khảo, Ban tổ chức và một số nội dung chi khác				
	- Chi cho cán bộ xây dựng đề thi, đáp án (Không quá 03 ngày)	Người/ngày	600.000	500.000	200.000
	- Chi bồi dưỡng Ban giám khảo				
	+ Trưởng ban	Người/ngày	300.000	250.000	200.000
	+ Phó Trưởng ban	Người/ngày	250.000	200.000	150.000
	+ Thư ký, thành viên	Người/ngày	200.000	150.000	100.000
	- Chi bồi dưỡng Ban tổ chức				
	+ Trưởng ban	Người/ngày	250.000	200.000	180.000
	+ Phó trưởng ban	Người/ngày	200.000	180.000	160.000
	+ Thư ký, thành viên	Người/ngày	150.000	130.000	100.000
	- Chi mua văn phòng phẩm phục vụ cuộc thi, hội thi		Căn cứ hợp đồng, hóa đơn, chứng từ hợp pháp hợp lệ và được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trong phạm vi dự toán được giao		
	- Nội dung chi khác		Áp dụng Thông tư liên tịch số 66/2012/TTLT-BTC-BGD&ĐT ngày 26/4/2012 của Bộ Tài chính		

			và Bộ Giáo dục và Đào tạo		
b	Chi tổ chức cuộc thi sân khấu, thi trên internet, có thêm mức chi đặc thù sau:				
	Thuê dẫn chương trình	Người/ngày	1.500.000	1.300.000	1.000.000
	Thuê hội trường và thiết bị phục vụ cuộc thi sân khấu	Ngày	7.000.000	5.000.000	3.000.000
	Thuê văn nghệ, diễn viên	Người/ngày	Áp dụng cho cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã: 250.000		
	Thu thập thông tin, tư liệu, lập hệ cơ sở dữ liệu tin học hoá (đối với cuộc thi qua mạng điện tử)		Thực hiện theo Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính		
c	Chi giải thưởng (Tùy theo quy mô và địa bàn tổ chức cuộc thi, thủ trưởng đơn vị quyết định mức chi giải thưởng cụ thể nhưng không vượt định mức chi tối đa quy định tại điểm c này)				
	- Giải nhất	Giải thưởng			
	+ Tập thể		7.000.000	5.000.000	2.500.000
	+ Cá nhân		4.000.000	3.000.000	1.500.000
	- Giải nhì	Giải thưởng			
	+ Tập thể		5.000.000	3.500.000	1.500.000
	+ Cá nhân		3.000.000	2.000.000	1.000.000
	- Giải ba	Giải thưởng			
	+ Tập thể		4.000.000	3.000.000	1.500.000
	+ Cá nhân		2.000.000	1.500.000	750.000
	- Giải khuyến khích	Giải thưởng			
	+ Tập thể		2.000.000	1.500.000	750.000
	+ Cá nhân		1.000.000	700.000	350.000
	- Giải phụ khác		500.000	300.000	150.000
6	**Chi hỗ trợ hoạt động truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp luật trên đài phát thanh xã, phường, thị trấn, loa truyền thanh cơ sở**				
a	Biên soạn, biên tập tài liệu phát thanh (Tính theo trang chuẩn 350 từ)	Trang	Áp dụng cho cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã: 50.000		
b	Bồi dưỡng phát thanh				

	Phát thanh bằng tiếng Việt	Lần			10.000
7	**Chi phục vụ trực tiếp việc xây dựng, quản lý và khai thác tủ sách pháp luật**				
	Chi hoạt động xây dựng, quản lý, khai thác tủ sách pháp luật hàng năm (Theo Quyết định số 06/2010/QĐ-TTg ngày 25/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ)	Tủ/năm	Áp dụng cho cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã: 2.000.000		
	Rà soát, bổ sung, cập nhật sách định kỳ 06 tháng/lần	Lần	Áp dụng cho cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã: 100.000		
	Bồi dưỡng cán bộ tham gia luân chuyển sách (Không quá 02 người)	Lần/người	Áp dụng cho cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã: 50.000		
8	**Chi thực hiện thống kê, rà soát, viết báo cáo đánh giá công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, Chương trình, Đề án, Kế hoạch**				
a	Thu thập thông tin, xử lý số liệu báo cáo của ngành, địa phương	Báo cáo	Áp dụng cho cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã: 50.000		
b	Rà soát văn bản, tài liệu phục vụ hệ thống hóa, kiến nghị xây dựng thể chế, thực hiện chương trình, đề án	Văn bản	Áp dụng cho cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã: 50.000		
c	Viết báo cáo				
	Báo cáo theo giai đoạn (Áp dụng đối với báo cáo theo giai đoạn từ 03 năm trở lên)	Báo cáo	3.000.000	2.000.000	1.500.000
	Báo cáo định kỳ hàng năm	Báo cáo	1.800.000	1.200.000	800.000
	Báo cáo chuyên đề	Báo cáo	1.500.000	1.000.000	500.000
	Báo cáo đột xuất	Báo cáo	500.000	400.000	300.000

***Ghi chú**: Khi các văn bản viện dẫn được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo văn bản mới.*